

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Thắng lợi nào là thắng lợi mở đầu trên mặt trận quân sự của quân dân ta trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) của Mĩ?

- A. Mỏ Cày (Bến Tre). B. Vạn Tường (Quảng Ngãi).
C. Ấp Bắc (Mĩ Tho). D. Bình Giã (Bà Rịa).

Câu 2. Chiến dịch nào có ý nghĩa quyết định thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975?

- A. Chiến dịch Hồ Chí Minh. B. Chiến dịch Đường 14 - Phước Long.
C. Chiến dịch Tây Nguyên. D. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

Câu 3. Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954 - 1975), cuộc chiến đấu nào của quân dân miền Nam Việt Nam đã buộc Mĩ phải “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược?

- A. Phong trào “Đồng khởi” năm 1959 - 1960.
B. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân năm 1968.
D. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.

Câu 4. Những câu hát sau của nhạc sĩ Phạm Tuyên gọi đến cuộc chiến tranh nào?

“Tiếng súng đã vang trên bầu trời biên giới
Gọi toàn dân ta vào cuộc chiến đấu mới”.

- A. Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam.
B. Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc.
C. Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.
D. Cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia trên Biển Đông.

Câu 5. Nội dung nào phản ánh đúng tính chất dân chủ của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) ở Việt Nam?

- A. Chấm dứt sự bóc lột của giai cấp địa chủ ở các vùng căn cứ du kích.
B. Xóa bỏ toàn bộ sự bóc lột giai cấp trong quá trình kháng chiến.
C. Chống đế quốc kết hợp với từng bước đem lại quyền lợi cho nông dân.
D. Hoàn thành mục tiêu “người cày có ruộng” ngay trong kháng chiến.

Câu 6. Một trong những nguyên nhân chủ quan dẫn tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) là

- A. tinh thần đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương.
B. những thắng lợi của phe Đồng minh chống phát xít.
C. sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc và bạn bè quốc tế.
D. truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết của nhân dân.

Câu 7. Điểm tương đồng về nguyên nhân thắng lợi của cách mạng tháng Tám với cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

- A. có chính quyền dân chủ nhân dân.
B. truyền thống yêu nước, ý chí của nhân dân.
C. có sự đoàn kết của nhân dân 3 nước Đông Dương, giúp đỡ của các nước CNXH và nhân loại yêu chuộng hòa bình.
D. quá trình chuẩn bị lâu dài.

Câu 8. Đâu không phải là ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)?

- A. Miền Bắc được giải phóng, chuyển sang cách mạng XHCN, tạo cơ sở giải phóng miền Nam.
B. Chấm dứt sự tồn tại của chế độ phong kiến một ngàn năm.
C. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
D. Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược và ách thống trị của thực dân Pháp gần 1 thế kỉ trên đất nước ta.

Câu 9. Vì sao tháng 8 năm 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương đã quyết định phát động quần chúng đứng lên Tổng khởi nghĩa giành chính quyền?

- A. Nhiều lực lượng đối lập thể hiện rõ thái độ trung lập.
- B. Cao trào kháng Nhật đã hoàn thành nhiệm vụ.
- C. Chính quyền thân Nhật đã đầu hàng vô điều kiện.
- D. Những điều kiện để đảm bảo thắng lợi đã hội tụ.

Câu 10. Tính chất hai cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc của nhân dân Việt Nam là

- A. để xác lập địa vị số một châu Á.
- B. chiến tranh thống nhất đất nước.
- C. xung đột, tranh chấp biên giới.
- D. cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Câu 11. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của nhân dân Việt Nam có tác động như thế nào đến chủ nghĩa thực dân trên thế giới?

- A. Mở đầu thời kì sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ trên thế giới.
- B. Đánh dấu bước chuyển từ thực dân kiểu cũ sang kiểu mới trên thế giới.
- C. Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ trên thế giới.
- D. Mở đầu thời kì sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu mới trên thế giới.

Câu 12. Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4 - 1975 đến nay có điểm khác biệt nổi bật nào sau đây so với các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (1945 - 1975)?

- A. Được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các nước trong khối xã hội chủ nghĩa.
- B. Đối mặt với sự chia rẽ nội bộ và nguy cơ mất độc lập từ các cường quốc lớn.
- C. Được tiến hành trong điều kiện đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.
- D. Chủ yếu dựa vào lực lượng quân sự và chiến tranh chính quy toàn dân.

Câu 13. Để bảo vệ chủ quyền quốc gia ở Biển Đông, Việt Nam đã có hoạt động nào sau đây?

- A. Tiến hành cơ khí hóa trên các hòn đảo lớn ở phía Tây Việt Nam.
- B. Thành lập các ngư trường trên tất cả các quần đảo ở Biển Đông.
- C. Là thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- D. Phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982.

Câu 14. Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam được đánh giá là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, đồng thời mang tính dân chủ vì lí do nào sau đây?

- A. Đã lật đổ chế độ phong kiến và xoá bỏ hoàn toàn các tàn tích của chế độ cũ.
- B. Hoàn thành mục tiêu chiến lược của cách mạng là độc lập và ruộng đất cho dân cày.
- C. Là một bộ phận của các lực lượng hoà bình, tiên bộ chống chủ nghĩa phát xít.
- D. Cuộc cách mạng thực hiện thành công khẩu hiệu “Người cày có ruộng” trên cả nước.

Câu 15. So với chiến dịch Điện Biên Phủ 1954, chiến dịch Hồ Chí Minh 1975 có khác gì về kết quả và ý nghĩa?

- A. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi để giành thắng lợi cuối cùng.
- B. Là dấu mốc kết thúc cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, chấm dứt ách thống trị của thực dân đế quốc.
- C. Giải phóng hoàn toàn miền Bắc tạo tiền đề hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân trong cả nước.
- D. Đã đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự của địch.

Câu 16. Trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đứng trước khó khăn nào?

- A. Khối đoàn kết dân tộc bị chia rẽ sâu sắc, lực lượng chính trị suy yếu.
- B. Các đảng phái trong nước đều câu kết với quân Trung Hoa Dân quốc.
- C. Quân Pháp trở lại Đông Dương theo quy định của Hội nghị Potsdam.
- D. Nạn đói, nạn dốt, khó khăn về tài chính, giặc ngoại xâm và nội phản.

Câu 17. Âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của Pháp bị thất bại hoàn toàn bởi chiến thắng nào của ta?

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947.
- B. Cuộc Tiến công chiến lược đông - xuân 1953 - 1954.
- C. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.
- D. Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950.

Câu 18. Nội dung nào sau đây là bối cảnh trong nước của các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 - 1975 ở Việt Nam?

- A. Đất nước bị chia cắt thành hai miền Nam - Bắc.
- B. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây tiếp tục diễn ra.
- C. Đất nước thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.
- D. Trật tự thế giới đa cực đang hình thành.

Câu 19. Những câu thơ dưới đây đề cập đến trận chiến lịch sử nào của quân dân miền Nam chống Mĩ vào mùa hè năm 1972?

*“Đò xuôi Thạch Hãn xin chèo nhẹ
Đáy sông còn đó bạn tôi nằm
Có tuổi hai mươi thành sóng nước
Vỗ đôi bờ mãi mãi ngàn năm”.*

- A. Trận đường 9 - Nam Lào.
- B. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân.
- C. Trận Khe Sanh.
- D. Trận thành cổ Quảng Trị.

Câu 20. Trong thời kỳ 1954 - 1960, thắng lợi nào sau đây chứng tỏ sự đúng đắn của Đảng Lao động Việt Nam trong việc xác định con đường duy nhất của cách mạng miền Nam là bạo lực cách mạng?

- A. Hoàn thành cải cách ruộng đất (1954 - 1957).
- B. Kí hiệp định Giơ-ne-vơ (1954).
- C. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (1960).
- D. Phong trào Đồng khởi (1959 - 1960).

Câu 21. Ở Việt Nam, bài học kinh nghiệm từ thắng lợi của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc (1945 - 1975) được Đảng, Nhà nước vận dụng thành công trong công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 là

- A. không ngừng phát huy tinh thần yêu nước của các tầng lớp nhân dân.
- B. phát triển chiến tranh nhân dân lấy lực lượng chính trị làm nòng cốt.
- C. củng cố khối đoàn kết dân tộc trên cơ sở liên minh tư sản - địa chủ.
- D. dựa vào sức mạnh thời đại là chủ yếu kết hợp với sức mạnh dân tộc.

Câu 22. Thời cơ của Tổng khởi nghĩa tháng Tám được xác định trong khoảng thời gian từ khi

- A. Nhật đảo chính Pháp đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.
- B. Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.
- C. Nhật đảo chính Pháp đến sau khi quân Đồng minh vào Đông Dương.
- D. Mĩ tuyên chiến với Nhật đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

Câu 23. Một trong những nét độc đáo về nghệ thuật giành chính quyền trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. đồng loạt Tổng khởi nghĩa và tổng công kích trên toàn quốc.
- B. kết hợp lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- C. quá trình giành chính quyền diễn ra nhanh chóng và ít đổ máu.
- D. tiến hành Tổng khởi nghĩa ngay khi quân Nhật đảo chính Pháp.

Câu 24. Những địa phương giành được chính quyền sớm nhất trong cả nước trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là

- A. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
- B. Thái Nguyên, Bắc Giang, Hải Dương, Hà Nội.
- C. Hà Nội, Huế, Sài Gòn, Quảng Nam, Đà Nẵng.
- D. Cao Bằng, Hà Giang, Bắc Giang, Hải Dương.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Đối với các dân tộc bị áp bức ở châu Á, châu Phi và châu Mĩ La-tinh, cuộc kháng chiến chính nghĩa thắng lợi của nhân dân Việt Nam đã thức tỉnh, cổ vũ hàng trăm triệu người đứng lên dũng cảm đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới. Cuộc chiến đấu đó còn cống hiến cho các dân tộc những bài học kinh nghiệm quý báu, một giá trị tinh thần có sức mạnh to lớn, mang lại cho họ niềm tin trong cuộc đấu tranh tự giải phóng khỏi xiềng xích của chủ nghĩa đế quốc, thực dân. Giữa lúc các dân tộc bị áp bức đang mò mẫm tìm con đường giải phóng thì cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam bùng nổ và thắng lợi đã làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc, làm phá sản một bước quan trọng chiến lược toàn cầu

phản cách mạng của chúng. Điều đó tác động mạnh đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, góp phần thúc đẩy cuộc đấu tranh chống đế quốc, thực dân lên cao và trở thành xu thế chủ yếu của phong trào Không liên kết trong các thập kỷ giữa và cuối thế kỉ XX”.

(Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 - 1975: Thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2000, tr.435)

- a) Nhân dân Việt Nam đã đánh bại chiến lược toàn cầu của Pháp và Mĩ, làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc.
- b) Cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam trong thế kỉ XX mang tầm vóc quốc tế.
- c) Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam đã đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỉ XX.
- d) Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ ở Việt Nam đã đánh bại chủ nghĩa thực dân cũ và mới.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“1. Cơ hội rất tốt cho ta giành chính quyền.

2. Tình thế vô cùng khẩn cấp. Tất cả mọi việc đều phải nhằm vào ba nguyên tắc:

- Tập trung - tập trung lực lượng vào những việc chính.
- Thống nhất - thống nhất về mọi phương diện quân sự chính trị, hành động và chỉ huy.
- Kịp thời - kịp thời hành động không bỏ lỡ cơ hội.

3. Mục đích cuộc chiến đấu của ta lúc này là giành quyền độc lập hoàn toàn.

4. Khẩu hiệu đấu tranh lớn lúc này là:

- Phản đối xâm lược!
- Hoàn toàn độc lập!
- Chính quyền nhân dân!

5. Đánh chiếm ngay những nơi chắc thắng, không kể thành phố hay thôn quê. Thành lập những uỷ ban nhân dân ở những nơi ta làm chủ”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết của hội nghị toàn quốc Đảng Cộng sản Đông Dương*, Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.424 - 425)

- a) Đoạn tư liệu cho biết Đảng Cộng sản Đông Dương xác định thời cơ giành chính quyền đã đến.
- b) Tư tưởng chủ đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương là tiến hành khởi nghĩa ở cả nông thôn và thành thị, trong đó ưu tiên khởi nghĩa ở nông thôn.
- c) Quyết định trong Hội nghị toàn quốc của Đảng đã đánh dấu bước ngoặt, chuyển từ khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền ở các địa phương tiến lên tổng khởi nghĩa trên quy mô toàn quốc.
- d) Một trong những nét đặc sắc về phương thức chỉ đạo giành chính quyền của Đảng Cộng sản Đông Dương là đã xác định ba nguyên tắc hành động: tập trung, thống nhất và kịp thời.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chúng ta đã thắng lợi lớn là vì:

Có sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, Tổng Quân ủy và Bộ Tổng tư lệnh đã chỉ huy kiên quyết vững vàng và chính xác. Bộ đội trên mặt trận Điện Biên Phủ đã quyết tâm tiêu diệt địch, chịu đựng gian khổ, anh dũng chiến đấu. Bộ đội và dân quân du kích trên chiến trường toàn quốc đã tích cực, liên tục hoạt động phối hợp. Ta được nhân dân Miên - Lào và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới tích cực ủng hộ”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng*, Toàn tập, tập 15 (1954), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001)

- a) Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) cho thấy sự đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương là yếu tố quyết định thắng lợi sự nghiệp cách mạng của dân tộc.
- b) Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) đều là các chiến dịch chủ động tiến công của quân đội Việt Nam nhằm mục đích giành độc lập cho dân tộc.
- c) Đoạn tư liệu trên nêu rõ một số nguyên nhân thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).
- d) Sự phối hợp chặt chẽ giữa các chiến trường trên toàn quốc đã góp phần làm nên thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ.

Câu 4. Đọc bảng thống kê sự kiện sau:

Thời gian	Sự kiện
5/1977	Việt Nam ra Tuyên bố về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam.
1982	Chính phủ Việt Nam thành lập huyện đảo Trường Sa và huyện đảo Hoàng Sa.

3/1988	Lực lượng Hải quân nhân dân Việt Nam chiến đấu bảo vệ chủ quyền biển đảo ở Cô Lin, Len Đao, Gạc Ma.
2012	Việt Nam thông qua Luật biển Việt Nam.
5 → 7/2014	Việt Nam tăng cường đấu tranh ngoại giao đòi Trung Quốc rút giàn khoan Hải Dương 981 khỏi vùng thềm lục địa Việt Nam.

a) Cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia ở biển Đông để lại nhiều bài học cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

b) Tư liệu trên đề cập đến cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia của Việt Nam ở Biển Đông.

c) Trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia ở Biển Đông, Việt Nam luôn kiên định nguyên tắc giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia.

d) Trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo, chính phủ Việt Nam chỉ sử dụng biện pháp ngoại giao.

- HẾT -

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ và tên: Số báo danh:

Mã đề 125

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cuộc tiến công nào của quân dân miền Nam Việt Nam đã buộc Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược?

- A. Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu thân 1968
- B. Cuộc phản công Lam Sơn - 719 năm 1971
- C. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972
- D. “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972

Câu 2. Một trong những đặc điểm và ưu điểm lớn của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là gì?

- A. Cuộc khởi nghĩa vũ trang nhưng diễn ra khá ôn hòa, tránh xung đột đổ máu.
- B. Cuộc cách mạng bạo lực khi phong trào cách mạng thế giới đều tạm ngưng.
- C. Cách mạng vô sản đầu tiên ở nước thuộc địa thành công nhanh, ít đổ máu.
- D. Cuộc khởi nghĩa vũ trang toàn dân quyết liệt giành chính quyền với mọi giá.

Câu 3. Thắng lợi nào sau đây của quân và dân miền Nam đã mở ra khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ?

- A. Ấp Bắc.
- B. Bình Giã.
- C. An Lão.
- D. Vạn Tường

Câu 4. Nội dung nào dưới đây là điều kiện khách quan thuận lợi cho Cách mạng tháng Tám nổ ra?

- A. Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản.
- B. Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện.
- C. Phát xít Đức đầu hàng Đồng minh.
- D. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

Câu 5. Những câu thơ sau gợi nhớ đến chiến thắng lịch sử nào của ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)?

“Năm mươi sáu ngày đêm
khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt
Máu trộn bùn non
Gan không núng
Chí không mòn!”

- A. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
- B. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- C. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.
- D. Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954.

Câu 6. Trong khoảng thời gian từ năm 1975 đến năm 1979, cuộc chiến đấu ở biên giới Tây Nam của quân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Đánh đổ phát xít.
- B. Bảo vệ Tổ quốc.
- C. Đánh đổ phong kiến.
- D. Giải phóng dân tộc.

Câu 7. Nội dung nào sau đây là vai trò chung của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1979?

- A. Tạo điều kiện để lập lại hòa bình, thống nhất lãnh thổ quốc gia.
- B. Bồi dưỡng tinh thần dân tộc và thúc đẩy sự phát triển của quốc gia.
- C. Góp phần làm thay đổi tính chất xã hội và cải thiện đời sống nhân dân.
- D. Buộc các nước thực dân phải tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản.

Câu 8. Cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc của nhân dân ta được phát động trong điều kiện quốc tế nào?

- A. Giữa các cường quốc đang có sự hoà hoãn.
- B. Được sự nhất trí của Liên Xô và Trung Quốc.
- C. Những cuộc chiến tranh nóng đang diễn ra ở châu Á.
- D. Có sự đồng thuận từ phe xã hội chủ nghĩa.

Câu 9. Điểm khác biệt về nguyên nhân thắng lợi của cách mạng tháng Tám 1945 với cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

- A. thắng lợi do có sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước lớn (Trung Quốc, Liên Xô).
- B. lấy sức mạnh của nhiều nhân tố thắng sức mạnh kinh tế, quân sự.
- C. giành thắng lợi khi chưa có sự ủng hộ của các nước lớn trên thế giới.
- D. đều có sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Câu 10. Thắng lợi nào sau đây đánh dấu sự phá sản hoàn toàn của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) của Mĩ ở Việt Nam?

- A. Chiến dịch Tây Nguyên.
- B. Phong trào Đồng khởi.
- C. Chiến thắng Mậu Thân 1968.
- D. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Câu 11. Vì sao chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 đã góp phần xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương?

- A. Đánh bại ý chí xâm lược của Pháp, buộc Pháp kí Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- B. Pháp đã đầu hàng vô điều kiện trên toàn chiến trường Đông Dương.
- C. Đẩy quân Pháp vào tình thế bị bao vây, cô lập trên chiến trường.
- D. Pháp thất bại trong âm mưu kéo dài cuộc chiến tranh Đông Dương.

Câu 12. Đầu không phải là nguyên nhân khiến Mĩ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ nhất (1965 - 1968)?

- A. Tạo ưu thế cho cuộc đàm phán ngoại giao giữa Mĩ và Việt Nam.
- B. Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc cho miền Nam.
- C. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mĩ của nhân dân ở hai miền đất nước.
- D. Đe phá tiềm lực kinh tế, quốc phòng, phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Câu 13. Nguyên nhân khách quan dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) là gì?

- A. Sự đoàn kết chiến đấu của nhân dân 3 nước Đông Dương chống kẻ thù chung.
- B. Có Mặt trận dân tộc thống nhất ngày càng được củng cố và mở rộng.
- C. Đường lối lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- D. Có hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân.

Câu 14. So với chiến tranh cách mạng (1945 - 1975), bối cảnh của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau 4/1975 đến nay ở Việt Nam có điểm khác biệt nào sau đây?

- A. Diễn ra trong bối cảnh hoàn thành công cuộc xây dựng chế độ chủ nghĩa xã hội.
- B. Nhận được sự viện trợ của các nước tư bản chủ nghĩa và sự ủng hộ quốc tế.
- C. Phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới cơ bản đã giành được thắng lợi.
- D. Thực hiện nhiệm vụ vừa kháng chiến, vừa kiến quốc để xây dựng chế độ mới.

Câu 15. Từ phong trào Đồng khởi ở miền Nam Việt Nam, tổ chức đoàn thể chính trị nào sau đây đã ra đời?

- A. Việt Nam Độc lập Đồng minh (Việt Minh).
- B. Liên minh Nhân dân Việt - Miên - Lào.
- C. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- D. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

Câu 16. Căn cứ vào yếu tố nào sau đây để khẳng định cách mạng tháng Tám năm 1945, Việt Nam mang tính dân tộc điển hình?

- A. Phương pháp và động lực cách mạng.
- B. Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng.
- C. Giai cấp giữ vai trò lãnh đạo cách mạng.
- D. Hình thái phát triển của cách mạng.

Câu 17. Những địa phương giành chính quyền sau cùng trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là

- A. Bình Định, Ninh Thuận.
- B. Đồng Nai Thượng, Hà Tiên.
- C. Cần Thơ, Hà Tiên.
- D. Bến Tre, Long An.

Câu 18. Một trong những thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khi mới thành lập là

- A. được Trung Quốc và Liên Xô giúp đỡ.
- B. nhân dân đã giành được quyền làm chủ đất nước.
- C. được các nước xã hội chủ nghĩa công nhận.
- D. Phát xít Nhật đã được giải giáp khỏi nước ta.

Câu 19. Bài học quan trọng nào sau đây từ sự lãnh đạo của Đảng trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975) có thể áp dụng vào công cuộc bảo vệ và phát triển đất nước hiện nay?

- A. Chỉ ưu tiên đấu tranh ngoại giao, tránh mọi xung đột dù có nguy cơ bị xâm phạm chủ quyền.
- B. Trong mọi tình huống chỉ cần dựa vào sức mạnh quân sự là có thể bảo vệ, phát triển đất nước.
- C. Cần chớp thời cơ và tận dụng có hiệu quả sự giúp đỡ của các quốc gia trong tổ chức ASEAN.
- D. Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, kết hợp nhiều phương thức đấu tranh linh hoạt.

Câu 20. Trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam (1945 - 1975), điểm giống nhau cơ bản giữa chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 với trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972 là

- A. đều dẫn tới kí kết một hiệp định hòa bình.
- B. đều có chung kẻ thù chính là đế quốc Mỹ.
- C. đều làm phá sản các kế hoạch, chiến lược chiến tranh của kẻ thù.
- D. đều tiêu diệt được một bộ phận sinh lực Mỹ.

Câu 21. Vì sao Cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam đã góp phần vào chiến thắng chống chủ nghĩa phát xít trên thế giới?

- A. Giúp nhân dân Lào và Campuchia lật đổ phát xít Nhật.
- B. Phối hợp với quân Đồng minh giải giáp quân đội Nhật.
- C. Lật đổ nền thống trị của phát xít Nhật ở Việt Nam.
- D. Tiêu diệt được phát xít Nhật ở châu Á - Thái Bình Dương.

Câu 22. Quân dân Việt Nam mở đầu chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 bằng trận đánh nào sau đây?

- A. Na Sầm.
- B. Thất Khê.
- C. Lạng Sơn.
- D. Đông Khê.

Câu 23. Một trong những nguyên nhân chủ quan dẫn tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) là

- A. sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc và bạn bè quốc tế.
- B. những thắng lợi của phe Đồng minh chống phát xít.
- C. sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- D. tinh thần đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương.

Câu 24. Nhằm thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã triển khai hoạt động nào sau đây?

- A. Xây dựng nhà máy điện nguyên tử.
- B. Phát triển du lịch nghỉ dưỡng.
- C. Chủ động tấn công vũ trang.
- D. Xây dựng bia chủ quyền.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cách mạng nước ta đã giành thêm những thắng lợi và thuận lợi mới to lớn và cũng đang đứng trước nhiều khó khăn, thử thách trên bước đường tiến lên. Chúng ta đã liên tiếp chiến thắng oanh liệt trên hai mặt trận biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc, đánh bại hai cuộc chiến tranh xâm lược... bảo vệ độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, đồng thời tích cực giúp đỡ nhân dân Campuchia nổi dậy, nhanh chóng đánh đổ tập đoàn phản động Pôn Pốt – Yêng Sary...”

(Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 40), Thông tri của Ban Bí thư số 94 TT/TW, ngày 10/8/1979, Nxb Chính trị Quốc gia, 2005, tr.407)

- a) Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam và phía Bắc đã góp phần bảo vệ hòa bình ổn định của khu vực Đông Nam Á.
- b) Hai cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam và phía Bắc thể hiện sự phối hợp chiến đấu của nhân dân Việt Nam và Liên Xô.
- c) Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam và phía Bắc đã bảo vệ độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc Việt Nam.
- d) Trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam, nhân dân Việt Nam còn thực hiện nhiệm vụ quốc tế đối với nhân dân Campuchia.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cuộc chiến đấu của quân và dân ta ở tại đô thị [phía Bắc vĩ tuyến 16] suốt gần ba tháng có ý nghĩa rất lớn. Ta đã chủ động mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc đúng lúc, khi khả năng hòa hoãn không còn, ta có chuẩn bị và viện binh Pháp còn lênh đênh trên biển. Ngoài việc làm tiêu hao, tiêu diệt

một bộ phận địch, ta đã bảo vệ an toàn cơ quan đầu não và bảo tồn lực lượng kháng chiến, giành được khoảng thời gian chiến lược quý báu để tiếp tục chuyển đất nước vào thời chiến và đẩy lùi âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của địch”.

(Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 10: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, 2019, tr.71)

a) Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 là thắng lợi quân sự mở đầu của quân dân ta trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.

b) Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 đã bảo vệ an toàn cơ quan đầu não và những đô thị trọng yếu, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch.

c) Nối tiếp cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược Nam Bộ (1945), cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.

d) Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 và chiến dịch Biên giới thu đông 1950 đều là những chiến dịch do ta chủ động tiến hành, đạt được mục tiêu ban đầu đề ra.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là thắng lợi của đường lối giương cao ngọn cờ dân tộc, dân chủ của Đảng, kết hợp đúng đắn hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, coi trọng nhiệm vụ chống đế quốc. [...] Đó là thắng lợi của đường lối đấu tranh kiên quyết và khôn khéo sử dụng các loại hình bạo lực cách mạng, kết hợp chính trị và vũ trang, lấy lực lượng chính trị của quần chúng giữ vai trò quyết định; kết hợp nông thôn và thành thị, kết hợp các loại hình thức đấu tranh hợp pháp và không hợp pháp, từ thấp lên cao, từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa”.

(Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh thuộc Bộ Chính trị, *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 - 1975 thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.62, 63)

a) Cách mạng tháng Tám sử dụng bạo lực cách mạng, coi trọng nhiệm vụ chống phong kiến hơn chống đế quốc.

b) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước.

c) Cách mạng tháng Tám có tính chất dân tộc điển hình vì đã xây dựng được một hình thức chính quyền nhà nước rộng rãi hơn chính quyền công nông.

d) Thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám có sự kết hợp hài hòa giữa địa bàn nông thôn và thành thị, mở ra kỷ nguyên giải phóng xã hội, giải phóng con người.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cách mạng nước ta đang phát triển với nhịp độ “một ngày bằng hai mươi năm”. Do vậy Bộ Chính trị quyết định: chúng ta phải nắm vững thời cơ chiến lược, quyết tâm thực hiện tổng tiến công và nổi dậy, kết thúc thắng lợi chiến tranh giải phóng trong thời gian ngắn nhất. Tốt hơn cả là bắt đầu và kết thúc ngay trong tháng 4 năm nay, không thể chậm. Phải hành động “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ”. Phải tấn công ngay lúc địch hoang mang, suy sụp. Tập trung lực lượng lớn hơn nữa và những mục tiêu chủ yếu trên từng hướng, trong từng lúc”.

(Trích: Điện của Bộ Chính trị, 14 giờ, ngày 1/4/1975, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, 2001, tập 36, tr.93)

a) Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về phương châm tác chiến của chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 là “thần tốc, táo bạo, bất ngờ”.

b) Quá trình đề ra và hoàn thiện chủ trương giải phóng miền Nam Việt Nam cho thấy sự kịp thời, đúng đắn, sáng tạo và nhân văn của Đảng trong việc giải quyết vấn đề thời cơ.

c) Thời cơ chiến lược của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 chính thức xuất hiện ngay sau phong trào Đồng khởi năm 1960.

d) Cách đánh “táo bạo, bất ngờ” đã được Bộ chính trị, Trung ương Đảng kế thừa qua các cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý, kháng chiến chống Thanh thời Tây Sơn.

- HẾT -

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ và tên: Số báo danh: **Mã đề 129 - HN**

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của nhân dân Việt Nam có tác động như thế nào đến chủ nghĩa thực dân trên thế giới?

- A. Mở đầu thời kì sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu mới trên thế giới.
- B. Mở đầu thời kì sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ trên thế giới.
- C. Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ trên thế giới.
- D. Đánh dấu bước chuyển từ thực dân kiểu cũ sang kiểu mới trên thế giới.

Câu 2. Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa lịch sử Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Góp phần vào chiến thắng chủ nghĩa phát xít trên thế giới.
- B. Mở đầu kỉ nguyên độc lập, tự do trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
- C. Buộc Pháp phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- D. Mở ra bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

Câu 3. Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của chiến thắng Biên giới thu - đông năm 1950 ở Việt Nam?

- A. Tạo tiền đề thúc đẩy kháng chiến phát triển.
- B. Giải phóng được vùng biên giới Tây Nam.
- C. Làm phá sản kế hoạch Nava của Pháp.
- D. Buộc Pháp phải rút ngay quân về nước.

Câu 4. Chính phủ Việt Nam đã triển khai nhiều hoạt động thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, ngoại trừ

- A. xây dựng các căn cứ quân sự.
- B. đưa dân ra sinh sống trên các đảo.
- C. tổ chức triển lãm các hiện vật lịch sử.
- D. thiết lập các ngọn đèn biển.

Câu 5. Lực lượng đóng vai trò nòng cốt trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam (1961 - 1965) là

- A. quân viễn chinh Mĩ.
- B. quân đội Sài Gòn.
- C. quân đội Anh.
- D. quân đồng minh Mĩ.

Câu 6. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 của nhân dân Việt Nam mở màn bằng chiến dịch

- A. Đường 9 - Khe Sanh.
- B. Tây Nguyên.
- C. Phước Long.
- D. Huế - Đà Nẵng.

Câu 7. Nội dung nào sau đây là bối cảnh trong nước của các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4/1975 ở Việt Nam?

- A. Trật tự thế giới đa cực đang hình thành.
- B. Đất nước thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.
- C. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây tiếp tục diễn ra.
- D. Đất nước bị chia cắt thành hai miền Nam - Bắc.

Câu 8. Trong lịch sử dân tộc Việt Nam, kỉ nguyên độc lập, tự do và phát triển dưới chế độ Dân chủ Cộng hòa được bắt đầu từ thành công nào sau đây?

- A. Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- B. Công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1976).
- C. Kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954).
- D. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975).

Câu 9. Một trong những tỉnh giành chính quyền sớm nhất ở tỉnh lỵ trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. Hưng Yên
- B. Thanh Hóa
- C. Quảng Ninh
- D. Hà Tĩnh

Câu 10. Điểm khác biệt của chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” (1969 - 1973) so với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) của Mĩ là gì?

- A. Là hình thức chiến tranh thực dân mới của Mĩ.
- B. Quân đội Sài Gòn là lực lượng chủ yếu.
- C. Có sự phối hợp của một bộ phận đáng kể lực lượng chiến đấu Mĩ.
- D. Đặt dưới sự chỉ huy của hệ thống cố vấn quân sự Mĩ.

Câu 11. Ngày 19 - 8 - 1945, ở Việt Nam, nhân dân địa phương nào sau đây đã khởi nghĩa giành thắng lợi?

- A. Huế
- B. Hà Nội.
- C. Sài Gòn.
- D. Hà Tiên.

Câu 12. Nhận định nào sau đây là đúng về đặc điểm Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Sử dụng bạo lực cách mạng, lực lượng vũ trang có vai trò quyết định.
- B. Tiến hành khởi nghĩa từng phần phát triển lên chiến tranh cách mạng.
- C. Là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, có tính nhân dân sâu sắc.
- D. Kết hợp chặt chẽ sức mạnh của tiền tuyến với hậu phương cách mạng.

Câu 13. Trận hải chiến Trường Sa năm 1988 là cuộc đối đầu giữa quân đội Việt Nam và quân đội Trung Quốc tại

- A. Đảo Ba Bình.
- B. Đảo Phú Lâm.
- C. Bãi đá Ba Đầu.
- D. Bãi đá Gạc Ma.

Câu 14. Ngày 23 - 9 - 1945, Nhân dân Việt Nam đứng lên kháng chiến chống thực dân nào sau đây?

- A. Anh.
- B. Bỉ.
- C. Đức.
- D. Pháp.

Câu 15. Thắng lợi nào sau đây đánh dấu sự phá sản hoàn toàn của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) của Mĩ ở Việt Nam?

- A. Chiến dịch Tây Nguyên.
- B. Chiến thắng Mậu Thân 1968.
- C. Phong trào Đồng khởi.
- D. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Câu 16. Trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đứng trước khó khăn nào?

- A. Quân Pháp trở lại Đông Dương theo quy định của Hội nghị Pôt-xđam.
- B. Khối đoàn kết dân tộc bị chia rẽ sâu sắc, lực lượng chính trị suy yếu.
- C. Các đảng phái trong nước đều câu kết với quân Trung Hoa Dân quốc.
- D. Nạn đói, nạn dốt, khó khăn về tài chính, giặc ngoại xâm và nội phản.

Câu 17. Trong khoảng thời gian từ năm 1975 đến năm 1979, cuộc chiến đấu ở biên giới Tây Nam của quân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Giải phóng dân tộc.
- B. Đánh đổ phong kiến.
- C. Đánh đổ phát xít.
- D. Bảo vệ Tổ quốc.

Câu 18. Một trong những bài học kinh nghiệm của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến năm 1979 có thể phát huy trong sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam hiện nay là

- A. sự kết hợp hài hòa giữa giành và giữ chính quyền.
- B. củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.
- C. dùng đấu tranh ngoại giao làm nhân tố quyết định.
- D. chỉ chú trọng phát triển lực lượng quân sự tinh nhuệ.

Câu 19. Nội dung nào sau đây là vai trò chung của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1979?

- A. Bồi dưỡng tinh thần dân tộc và thúc đẩy sự phát triển của quốc gia.
- B. Tạo điều kiện để lập lại hòa bình, thống nhất lãnh thổ quốc gia.
- C. Góp phần làm thay đổi tính chất xã hội và cải thiện đời sống nhân dân.
- D. Buộc các nước thực dân phải tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản.

Câu 20. Âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của Pháp bị thất bại hoàn toàn bởi chiến thắng nào của ta?

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947.
- B. Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950.
- C. Cuộc Tiến công chiến lược đông - xuân 1953 - 1954.
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

Câu 21. Nội dung nào dưới đây là điều kiện khách quan thuận lợi cho Cách mạng tháng Tám nổ ra?

- A. Phát xít Đức đầu hàng Đồng minh.
- B. Mĩ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản.
- C. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- D. Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện.

Câu 22. Thắng lợi nào là thắng lợi mở đầu trên mặt trận quân sự của quân dân ta trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) của Mỹ?

- A. Mỏ Cày (Bến Tre). B. Ấp Bắc (Mĩ Tho).
C. Vạn Tường (Quảng Ngãi). D. Bình Giã (Bà Rịa).

Câu 23. Nguyên nhân khách quan dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) là gì?

- A. Đường lối lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
B. Sự đoàn kết chiến đấu của nhân dân 3 nước Đông Dương chống kẻ thù chung.
C. Có hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân.
D. Có Mặt trận dân tộc thống nhất ngày càng được củng cố và mở rộng.

Câu 24. Thắng lợi nào của quân dân miền Bắc Việt Nam được coi như trận “Điện Biên Phủ trên không”?

- A. Đánh thắng cuộc tập kích chiến lược đường không của Mỹ cuối năm 1972.
B. Thắng lợi của cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai.
C. Thắng lợi của cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất.
D. Buộc Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“...Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

(Hồ Chí Minh, *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (19 - 12 - 1946), trích trong *Hồ Chí Minh - Toàn tập*, Tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 534)

a) Đoạn tư liệu phản ánh nguyên nhân cơ bản dẫn đến bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (19 - 12 - 1946).

b) Đoạn tư liệu thể hiện khát vọng hòa bình và sự nhân nhượng đến giới hạn cuối cùng của Việt Nam đối với thực dân Pháp.

c) Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn dân đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược để bảo vệ nền độc lập dân tộc.

d) Đoạn tư liệu là văn bản quan trọng duy nhất xác định đường lối kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Thật vậy, không thể nào có thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nếu không có miền Bắc xã hội chủ nghĩa, suốt mười sáu năm qua [từ năm 1964, khi Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại ra miền Bắc], luôn luôn cùng một lúc phải làm hai nhiệm vụ chiến lược [xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ]. Đặc biệt từ năm 1965, khi Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khẳng định chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ hàng đầu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, thì miền Bắc đã dốc vào chiến tranh cứu nước và giữ nước toàn bộ sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa và đã làm tròn một cách xuất sắc nghĩa vụ căn cứ địa cách mạng của cả nước, xứng đáng là pháo đài vô địch của chủ nghĩa xã hội”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1977, tr.28 - 29)

a) Quân dân miền Bắc trực tiếp đánh bại chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961 - 1965) của Mỹ.

b) Thực tiễn cho thấy, miền Bắc là hậu phương lớn, đồng thời cũng là tiền tuyến lớn trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975).

c) Cách mạng miền Bắc đóng vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp cách mạng cả nước.

d) Theo đoạn tư liệu, từ năm 1960, cách mạng miền Bắc cùng một lúc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa....

Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.

(Trích: “*Tuyên ngôn Độc lập*” – Chủ tịch Hồ Chí Minh)

a) Tuyên ngôn Độc lập là bản “*Thiên cổ hùng văn*”, đến nay vẫn vẹn nguyên giá trị, góp phần làm phong phú về quyền tự quyết của các dân tộc trên thế giới.

b) Bản Tuyên ngôn độc lập được Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo vào ngày 2 - 9 - 1945.

c) Bản Tuyên ngôn Độc lập phản ánh kết quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.

d) Bản Tuyên ngôn độc lập khẳng định cơ sở thực tế: Việt Nam đã là một nước tự do và độc lập, không lệ thuộc vào bất cứ nước nào.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Khối đại đoàn kết toàn dân tuy có phạm vi rộng rãi nhưng lại được tổ chức một cách có hệ thống để phối hợp hành động, do đó sức mạnh của đoàn kết toàn dân được tăng lên gấp bội. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đã được toàn dân tiến hành một cách có tổ chức... nên dù trải qua nhiều hi sinh, gian khổ lâu dài, nhưng cuối cùng đã giành được thắng lợi”.

(Lê Hữu Nghĩa (Chủ biên), *Những bài học kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023. tr.159 - 160)

a) Sức mạnh của khối đoàn kết dân tộc Việt Nam là cội nguồn tạo nên thắng lợi trong thế kỉ XX.

b) Đoạn tư liệu trên đề cập về sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

c) Thực tiễn từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho thấy, khối đại đoàn kết dân tộc chỉ được phát huy cao độ trong điều kiện đất nước có ngoại xâm.

d) Sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc là nhân tố duy nhất tạo nên thắng lợi trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam.

- HẾT -

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ và tên: Số báo danh: **Mã đề 130 - HN**

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Sự kiện nào dưới đây đã mở đầu kỷ nguyên mới trong lịch sử cách mạng Việt Nam?

- A. Thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- B. Thắng lợi của khởi nghĩa từng phần (tháng 3 → giữa 8 - 1945).
- C. Thắng lợi trong phong trào dân chủ 1936 - 1939.
- D. Thắng lợi trong phong trào 1930 - 1931.

Câu 2. Năm 1945, kỷ nguyên độc lập, tự do nhân dân làm chủ ở Việt Nam được mở ra là do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Điều kiện khách quan thuận lợi.
- B. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản.
- C. Thắng lợi to lớn của lực lượng Đồng minh.
- D. Thời cơ ngàn năm có một đến.

Câu 3. Các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ năm 1945 để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho công cuộc bảo vệ đất nước hiện nay?

- A. Phát huy yếu tố ngoại lực làm nhân tố quyết định sức mạnh bảo vệ Tổ quốc.
- B. Luôn đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao để mở đường cho đấu tranh quân sự.
- C. Kết hợp sức mạnh dân tộc và thời đại, kết hợp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- D. Tăng cường sức mạnh quân sự là biện pháp duy nhất để có thể bảo vệ Tổ quốc.

Câu 4. Thắng lợi nào sau đây đánh dấu sự phá sản hoàn toàn của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) của Mĩ ở Việt Nam?

- A. Chiến dịch Tây Nguyên.
- B. Chiến thắng Mậu Thân 1968.
- C. Chiến dịch Hồ Chí Minh.
- D. Phong trào Đồng khởi.

Câu 5. Một trong những thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khi mới thành lập là

- A. nhân dân đã giành được quyền làm chủ đất nước.
- B. được Trung Quốc và Liên Xô giúp đỡ.
- C. được các nước xã hội chủ nghĩa công nhận.
- D. Phát xít Nhật đã được giải giáp khỏi nước ta.

Câu 6. Nội dung nào sau đây không phải là bối cảnh lịch sử của các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam từ sau tháng 4 - 1975?

- A. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây tiếp tục.
- B. Việt Nam đã hoàn thành công cuộc Đổi mới.
- C. Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc phức tạp.
- D. Việt Nam chuyển sang giai đoạn thống nhất.

Câu 7. Một trong những địa bàn ác liệt trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Bắc (1979 - 1989)

- A. Móng Cái.
- B. Bắc Sơn.
- C. Vị Xuyên.
- D. Mường Phay.

Câu 8. Trong lịch sử kháng chiến chống ngoại xâm, chiến thắng nào sau đây của quân và dân Việt Nam đã buộc thực dân Pháp ký Hiệp định Giơ-ne-vơ?

- A. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.
- B. Chiến thắng Biên giới thu - đông năm 1950.
- C. Chiến thắng Việt Bắc thu đông năm 1947.
- D. Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 9. Thực tiễn cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) của nhân dân Việt Nam phản ánh

- A. sự kết hợp giữa nhiệm vụ giải phóng và bảo vệ.
- B. thực hiện chống chia rẽ dân tộc là nhiệm vụ duy nhất.
- C. vai trò quyết định thắng lợi của đấu tranh chính trị.
- D. sức mạnh thời đại là nhân tố quyết định thắng lợi.

Câu 10. Tính chất hai cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc của nhân dân Việt Nam là

- A. xung đột, tranh chấp biên giới.
- B. cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.
- C. chiến tranh thống nhất đất nước.
- D. để xác lập địa vị số một châu Á.

Câu 11. Nhằm thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã triển khai hoạt động nào sau đây?

- A. Xây dựng nhà máy điện nguyên tử.
- B. Chủ động tấn công vũ trang.
- C. Xây dựng bia chủ quyền.
- D. Phát triển du lịch nghỉ dưỡng.

Câu 12. Thắng lợi quân sự nào đã chuyển cách mạng miền Nam Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

- A. Phong trào Đồng khởi.
- B. Chiến thắng Vạn Tường.
- C. Phong trào phá ấp chiến lược.
- D. Chiến thắng Ấp Bắc.

Câu 13. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm tương đồng giữa chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 và chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 của quân dân Việt Nam?

- A. Kết hợp hoạt động tác chiến của bộ đội với nổi dậy của quần chúng.
- B. Có sự ủng hộ về vật chất và tinh thần của các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Làm phá sản chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp.
- D. Làm thất bại các kế hoạch chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.

Câu 14. Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng bài học lịch sử của các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam từ năm 1975 đến nay?

- A. Luôn nêu cao tinh thần yêu nước và lòng nhân đạo cao cả của người Việt Nam.
- B. Chủ động đối đầu với tất cả các nước lớn để giữ vững chủ quyền quốc gia.
- C. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc.
- D. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Câu 15. Nguyên nhân nào sau đây dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Có liên minh chiến đấu của ba nước Đông Dương.
- B. Được sự ủng hộ trực tiếp của các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Truyền thống yêu nước của dân tộc được phát huy.
- D. Được sự giúp đỡ trực tiếp của các nước Đồng minh.

Câu 16. Thắng lợi nào sau đây của quân và dân miền Nam đã mở ra khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) của đế quốc Mỹ?

- A. Vạn Tường
- B. Bình Giã.
- C. Ấp Bắc.
- D. An Lão.

Câu 17. Chế độ phong kiến Việt Nam hoàn toàn chấm dứt sau sự kiện nào sau đây?

- A. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập.
- B. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị tại Kinh thành Huế.
- C. Thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam.
- D. Giành được chính quyền ở các địa phương trong cả nước.

Câu 18. Quân dân Việt Nam mở đầu chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 bằng trận đánh nào sau đây?

- A. Lạng Sơn.
- B. Thất Khê.
- C. Na Sầm.
- D. Đông Khê.

Câu 19. Trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, thắng lợi ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn có ý nghĩa

- A. đó là các cuộc khởi nghĩa hình mẫu trong Cách mạng tháng Tám.
- B. ảnh hưởng lớn và quyết định đến các địa phương trong cả nước.
- C. đánh dấu Cách mạng tháng Tám giành được thắng lợi hoàn toàn.
- D. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền được thắng lợi trong cả nước.

Câu 20. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ ở Việt Nam (1954 - 1975), chiến dịch nào sau đây đã làm tan rã, sụp đổ toàn bộ quân đội và chính quyền Sài Gòn ở cấp trung ương?

- A. Chiến dịch Tây Nguyên.
- B. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.
- C. Chiến dịch Phước Long.
- D. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Câu 21. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), thắng lợi nào sau đây quân dân Việt Nam đã khai thông con đường liên lạc với các nước xã hội chủ nghĩa?

- A. Chiến dịch Biên giới.
- B. Chiến dịch Hồ Chí Minh.
- C. Chiến thắng Bình Giã.
- D. Chiến thắng Núi Thành.

Câu 22. So với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965), chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) có điểm khác biệt về

- A. phương tiện chiến tranh.
- B. vai trò của cố vấn chỉ huy.
- C. lực lượng tham chiến.
- D. bản chất chiến lược.

Câu 23. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) của Mỹ ở miền Nam Việt Nam được tiến hành

- A. Nhằm thay thế chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- B. Chủ yếu bằng quân đội Mỹ.
- C. Sau khi Mỹ thất bại trong chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- D. Chủ yếu bằng quân đội Sài Gòn.

Câu 24. Những địa phương giành chính quyền sau cùng trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là

- A. Đồng Nai Thượng, Hà Tiên.
- B. Bình Định, Ninh Thuận.
- C. Bến Tre, Long An.
- D. Cần Thơ, Hà Tiên.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cách mạng tháng Tám và sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nằm trong xu thế chung của thế giới và khu vực thời kỳ kết thúc của chiến tranh thế giới thứ II, đồng thời là một trong những cuộc cách mạng tiêu biểu trong lịch sử và thời đại, đặc biệt là với phong trào giải phóng dân tộc. Sức mạnh quật khởi của toàn dân trong những ngày tổng khởi nghĩa đã làm nên thắng lợi trên phạm vi toàn quốc”.

(Trần Văn Hiệp (Chủ biên), *Một số chuyên đề lịch sử Việt Nam - tập 1*, Nxb Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2013, tr.262)

- a) Đoạn tư liệu đề cập đến sự ra đời của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- b) Sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1945 là thành quả chung của sự nghiệp cách mạng thế giới, xây dựng đúng với mô hình nhà nước xã hội chủ nghĩa.
- c) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám và sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1945 đã cho thấy sự thành công của việc thực hiện hai nhiệm vụ nổi tiếp.
- d) Cách mạng tháng Tám năm 1945 thể hiện sức mạnh quật khởi của toàn dân tộc Việt Nam.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương lúc này là thực dân Pháp xâm lược, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng. Nhiệm vụ riêng trong nước là phải củng cố chính quyền chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân”.

(Trần Quỳnh Cư và cộng sự, *Việt Nam những sự kiện lịch sử (1945 - 1975)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.20)

- a) Sau khi cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, thực dân Pháp là kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam.
- b) Sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Việt Nam phải đồng thời thực hiện xây dựng và giải phóng.
- c) Ở Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, củng cố chính quyền là cơ sở để chống giặc ngoại xâm và nội phản và chống ngoại xâm là nhằm đưa nhân dân lên làm chủ chính quyền.
- d) Do thực dân Pháp là lực lượng có mặt ở Việt Nam để giải giáp quân Nhật nên chúng trở nên nguy hiểm nhất.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chiến sự xảy ra ác liệt tại xã Thanh Thủy, Minh Tân, Thanh Đức... Tại mặt trận Vị Xuyên đã có hơn một chục sư đoàn bộ binh luân phiên tham gia chiến đấu. Các đơn vị bộ đội chủ lực của Bộ và Quân khu cùng với bộ đội địa phương, dân quân tự vệ của tỉnh và nhân dân đã quyết tâm chiến đấu giành giật với địch từng chiến hào, từng điểm cao để giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, gần chục năm ròng, chưa khi nào Vị Xuyên ngớt tiếng pháo, đạn súng cối từ bên kia biên giới rót sang.”

(Nguyễn Đức Huy, *Hồi ức chiến tranh Vị Xuyên*, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2019, tr.66 - 67)

- a) Mặt trận Vị Xuyên là một trong những mặt trận ác liệt nhất trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới năm 1979.
- b) Qua đoạn trích ta thấy tinh thần chiến đấu anh dũng, ý chí quyết tâm bảo vệ và giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia của quân và dân ta.
- c) Đoạn trích cung cấp thông tin về cuộc chiến tranh bảo vệ Biên giới Tây Nam Việt Nam cuối năm 1978 đầu năm 1979.

d) Trên thực tế, ở một số vùng biên giới phía Bắc, cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới không chỉ diễn ra trong năm 1979 mà kéo dài tới tận 10 năm từ 1979 đến 1989.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu dưới đây:

“Khi đế quốc Mỹ tiến hành “Chiến tranh đặc biệt” chủ yếu dựa vào lực lượng của ngụy quân, ngụy quyền dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Mỹ và với sự giúp đỡ ngày càng tăng của Mỹ, chúng nhằm quét sạch lực lượng cách mạng ở nông thôn bằng hệ thống “áp chiến lược” và ra sức tìm diệt các lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam mới xây dựng. Quân và dân miền Nam đã tập trung lực lượng để phá vỡ hệ thống kìm kẹp và phần lớn áp chiến lược của địch, giành quyền làm chủ ở nông thôn, phát triển đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự, phối hợp ba mũi giáp công ở cả ba vùng chiến lược, nông thôn đồng bằng, rừng núi và đô thị. Mặt khác, quân và dân miền Nam đã nhanh chóng phát triển thực lực cách mạng, nhất là lực lượng quân sự, tiêu diệt nhiều quân chủ lực ngụy, đánh bại các chiến thuật mới của địch. Những thắng lợi quân sự từ Ấp Bắc đến Bình Giã, Ba Gia (đầu năm 1963 đến đông - xuân 1964 - 1965) phối hợp với cao trào đấu tranh phá áp chiến lược ở nông thôn và làn sóng đấu tranh chính trị của quần chúng ở thành thị đã làm sụp đổ chính quyền độc tài phát xít của Ngô Đình Diệm và nhiều chính quyền ngụy tiếp theo, làm cho “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ hoàn toàn phá sản”.

(Văn kiện Quốc hội toàn tập, tập III, 1961 - 1974, Báo cáo của Chính phủ tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa III do Thủ tướng Chính phủ Phạm Văn Đồng trình bày, ngày 20-5-1968, Lưu tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phòng Quốc hội)

a) Những thắng lợi quân sự từ Ấp Bắc đến Bình Giã, Ba Gia, Đồng Xoài đã làm phá sản hoàn toàn Chiến tranh đặc biệt.

b) Chiến tranh đặc biệt được tiến hành chủ yếu bằng quân Mỹ, quân đồng minh của Mỹ và quân đội Sài Gòn.

c) Hình thức đấu tranh chủ yếu của nhân dân miền Nam chiến đấu chống chiến tranh đặc biệt là đấu tranh chính trị.

d) Quốc sách của chiến tranh đặc biệt là tiến hành dồn dân lập “áp chiến lược”.

- HẾT -

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI KÌ I – NĂM HỌC: 2025 - 2026
MÔN: LỊCH SỬ - KHỐI 12

I. BỘ ĐỀ 1

Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (6 điểm)

Đề\câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
121	C	A	C	B	C	D	B	B	D	D	A	C	D	B	B	D	A	C	D	D	A	B	C	A
122	C	D	B	C	D	D	C	B	A	D	C	C	D	D	B	C	A	D	C	A	B	D	B	C
123	A	A	A	D	D	D	B	B	A	C	C	A	D	A	A	D	A	A	C	C	A	A	D	A
124	A	B	D	B	A	D	C	D	C	C	B	B	B	C	A	D	A	B	B	D	D	B	B	A

Phần II. Trắc nghiệm đúng sai (4 điểm)

Đề\câu	1a	1b	1c	1d	2a	2b	2c	2d	3a	3b	3c	3d	4a	4b	4c	4d
121	S	D	D	S	D	S	D	D	S	S	D	D	D	D	D	S
122	D	S	D	D	S	D	D	S	S	S	D	D	D	D	D	S
123	S	D	S	D	S	D	D	D	D	D	S	D	D	S	D	S
124	S	D	S	D	S	S	D	D	S	D	D	D	D	D	S	D

II. BỘ ĐỀ 2

Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (6 điểm)

Đề\câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
125	C	A	D	B	A	B	B	A	C	C	A	A	A	C	C	B	B	B	D	A	C	D	C	D
126	B	B	A	A	B	D	A	C	C	B	D	C	C	A	A	A	C	D	A	B	B	A	A	B
127	C	A	B	A	C	D	D	A	C	B	D	B	C	B	A	A	D	D	B	D	B	D	D	A
128	D	B	B	C	A	C	A	D	D	B	A	D	C	C	B	A	C	D	C	B	C	C	C	B

Phần II. Trắc nghiệm đúng sai (4 điểm)

Đề\câu	1a	1b	1c	1d	2a	2b	2c	2d	3a	3b	3c	3d	4a	4b	4c	4d
125	D	S	D	D	D	S	S	S	S	S	D	D	D	D	S	D
126	S	S	S	D	D	D	S	S	S	D	D	D	D	D	D	S
127	D	D	S	D	D	D	S	D	D	S	S	D	S	S	S	D
128	S	D	D	D	S	D	D	S	S	D	S	S	D	D	S	D

III. BỘ ĐỀ HÒA NHẬP

Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (6 điểm)

Đề\câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
129	B	C	A	A	B	B	B	A	D	C	B	C	D	D	B	D	D	B	A	A	D	B	B	A
130	A	B	C	B	A	B	C	A	A	B	C	A	D	B	C	A	B	D	B	D	A	C	B	A

Phần II. Trắc nghiệm đúng sai (4 điểm)

Đề\câu	1a	1b	1c	1d	2a	2b	2c	2d	3a	3b	3c	3d	4a	4b	4c	4d
129	D	D	D	S	S	D	S	D	D	S	D	D	D	D	S	S
130	S	S	D	D	D	D	S	S	D	D	S	D	D	S	S	D